HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2006/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2006*

NGHỊ QUYẾT
Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2007 và Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2007;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc "Đề nghị phê duyệt phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thị xã năm 2007"; Báo cáo thẩm tra số 56/BC - KTNS16 ngày 02 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thị xã năm 2007 như sau:

*** Tổng thu ngân sách Nhà nước**	**:**	**1.467.585 triệu đồng**
*** Tổng chi ngân sách địa phương**	**:**	**1.467.585 triệu đồng**
Trong đó:		
A- Ngân sách cấp tỉnh		
I- Thu ngân sách	**:**	**733.811 triệu đồng**
1- Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách	:	101.555 triệu đồng
2- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	:	579.208 triệu đồng
3- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	:	6.500 triệu đồng
4- Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách	:	32.548 triệu đồng
5- Thu từ NS huyện, thị xã điều tiết về NS tỉnh	:	14.000 triệu đồng
II- Chi ngân sách	**:**	**733.811 triệu đồng**
1- Chi đầu tư phát triển	:	290.316 triệu đồng
2- Chi thường xuyên	:	333.048 triệu đồng
3- Chi CTMT không có tính chất XDCB	:	60.458 triệu đồng
4- Chi trả nợ vay đầu tư phát triển	:	16.000 triệu đồng
5- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.200 triệu đồng
6- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	:	6.500 triệu đồng
7- Dự phòng ngân sách tỉnh	:	26.289 triệu đồng
B- Ngân sách huyện, thị xã (bao gồm cả ngân sách cấp xã)		
I- Thu ngân sách	**:**	**733.774 triệu đồng**
1- Thu thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách	:	169.945 triệu đồng
2- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	:	543.142 triệu đồng
3 - Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách	:	34.687 triệu đồng
Trong đó: Thu huy động XDCS hạ tầng	:	11.009 triệu đồng
4- Điều tiết từ NS huyện, thị xã về NS tỉnh	:	14.000 triệu đồng
*** Thu ngân sách huyện, thị được hưởng** (gồm 1 + 2 + 3 - 4)	**:**	**733.774 triệu đồng**
II- Chi ngân sách các huyện, thị xã	**:**	**733.774 triệu đồng**
Bao gồm:		
1- Chi đầu tư phát triển	:	64.450 triệu đồng
2- Chi thường xuyên	:	631.785 triệu đồng

3- Chi CTMT không có tính chất XDCB	:	7.577 triệu đồng
4- Chi đầu tư CSHT từ nguồn thu tại cơ sở	:	11.009 triệu đồng
5- Dự phòng ngân sách (bao gồm cả NS cấp xã)	:	18.953 triệu đồng

Điều 2. Giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2006./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;

(Báo cáo)

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp (để KT);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- T.T HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- Chánh, Phó Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;

(Thực hiện)

- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Sáng Vang